



Đây là bản tin thị trường của tuần cuối cùng trong năm 2018. Diễn biến thị trường trong năm qua là vô cùng khó lường và có thể chia làm 2 phần chính sau đây: diễn biến tích cực trong 4 tháng đầu năm khi chỉ số VN-Index chạm mức đỉnh mới tại 1.211 điểm đã hoàn toàn bị xóa sạch trong 8 tháng cuối năm khi mà tình hình vĩ mô thế giới là không thực sự ổn định với hàng loạt tin tức tiêu cực. Kinh tế vĩ mô trong nước vẫn duy trì ổn định và vượt kế hoạch nhiều chỉ tiêu đã giúp thị trường Việt Nam có nội lực rất tốt, thể hiện qua việc VN-Index vẫn giữ được mức đáy trong năm dù cho hàng loạt chỉ số chứng khoán lớn khác trên thế giới đã liên tiếp xác lập đáy mới trong tháng giao dịch cuối năm. Chúng tôi hy vọng những nhận định đánh giá hàng ngày của đội ngũ thực hiện bản tin đã đáp ứng việc truyền tải kịp thời và cập nhật những biến động của thị trường trong suốt năm qua tới quý vị. Những lời động viên, đóng góp của quý vị là động lực cho chúng tôi tiếp tục phấn đấu để ngày càng nâng cao chất lượng nội dung thông tin phục vụ quý khách hàng!

Nhân dịp năm mới 2019 đang tới, Phòng phân tích SHS kính chúc quý nhà đầu tư một năm mới thuận lợi, dồi dào sức khỏe và gặt hái được nhiều thành công!

WEEKLY WRAP

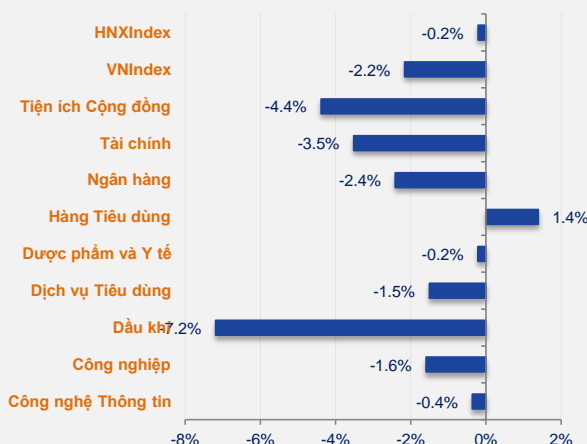
Tuần GD từ: 24/12/2018 - 28/12/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	892.54	↓ -2.2%	104.23	↓ -0.2%
KLGD (trCP)	861.30	↓ -9.1%	255.61	↑ 18.9%
GTGD (tỷ VND)	17,219.25	↓ -20.7%	3,986.71	↑ 33.4%
Tổng cung (trCP)	1,781.06	↓ -2.9%	299.27	↓ -2.6%
Tổng cầu (trCP)	1,680.35	↓ -7.0%	266.98	↓ -16.6%

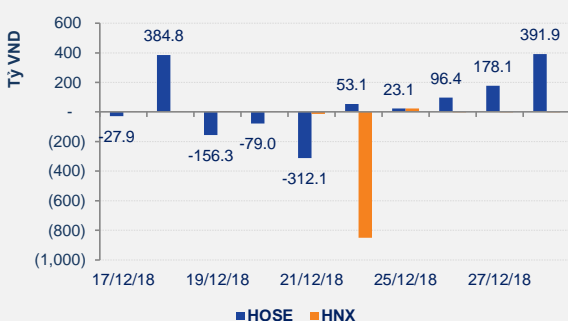
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	68.46	↓ -23.3%	3.82	↓ -6.8%
KL bán (trCP)	53.50	↓ -43.2%	36.60	↑ 518.5%
GT mua (tỷ VND)	2,524.35	↓ -24.1%	64.85	↑ 11.6%
GT bán (tỷ VND)	1,781.80	↓ -49.3%	895.49	↑ 1359.6%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần giảm điểm thứ 3 liên tiếp, qua đó kết năm với mức tăng trưởng âm trên cả VN-Index và HNX-Index, lần lượt là -9,3% và -10,8%. Cụ thể, kết tuần giao dịch, VN-Index giảm 19,72 điểm (-2,2%) xuống 892,54; HNX-Index giảm 0,22 điểm (-0,2%) xuống 104,23 điểm. Thanh khoản trong tuần qua suy giảm và tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 4.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 20,7% xuống 17.219 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 20,7% xuống 861 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 33,4% lên 3.987 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 18,9% lên 256 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tiếp tục điều chỉnh trong tuần qua thì gần như toàn bộ các nhóm ngành trụ cột đều sụt giảm. Nhóm dầu khí giảm mạnh nhất tuần qua với 7,2% giá trị vốn hóa, do các trụ cột trong nhóm này đều sụt giảm mạnh như PLX (-7,2%), PVD (-8,5%), PVS (-6,4%), BSR (-5,6%)... Tiếp sau là nhóm cổ phiếu tiện ích cộng đồng với mức giảm 4,4%, nguyên nhân chủ yếu là do cổ phiếu trụ cột GAS (-4,6%). Nhóm trụ cột của thị trường là ngân hàng tiếp tục giảm 3,5% giá trị vốn hóa trong tuần qua với các cổ phiếu như VCB (-1,8%), CTG (-7,4%), VPB (-3,6%), MBB (-7,2%), SHB (-2,7%)... đã gây áp lực mạnh trên toàn thị trường.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam kết thúc năm 2018 không thực sự thành công khi mà cả hai chỉ số VN-Index và HNX-Index đều tăng trưởng âm lần lượt -9,3% và -10,8%. Đây là một kết quả không ngờ đến, nhất là vào thời điểm đầu năm 2018 khi mà những nhận định lạc quan về thị trường chiếm đa số. Tuy nhiên, những diễn biến tiêu cực trên thế giới như cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, FED tăng lãi suất 4 lần trong năm nay, những bất ổn chính trị tại châu Âu, giá dầu WTI giảm từ 75 USD/thùng xuống 45 USD/thùng đã khiến đà tăng chỉ có thể duy trì đến tháng 4 với mức đỉnh lịch sử mới tại 1.211 điểm. Đường trendline tăng trưởng của VN-Index từ đầu năm 2016 cũng bị phá vỡ trong tháng 10 năm nay dẫn đến việc thị trường đã mất đi xu hướng tăng về mặt kỹ thuật và diễn biến trong năm 2019 dự báo sẽ còn nhiều khó khăn trước mắt. Nhưng hiện tại, chúng tôi vẫn khá lạc quan về thị trường vào đầu năm, do thống kê cho thấy hiệu ứng tháng Giêng (January Effect) tại thị trường Việt Nam là khá mạnh với 7/8 năm gần nhất trong giai đoạn 2011-2018, VN-Index đều tăng điểm trong tháng đầu năm. Dự báo, trong tuần giao dịch đầu tiên của năm 2019 với chỉ 3 phiên (2/1-4/1), VN-Index có thể sẽ test lại đáy cũ 880 điểm và kỳ vọng chỉ số sẽ có nhịp bật lên lại 900 điểm. Đây là giai đoạn nhạy cảm và chưa rõ xu hướng của thị trường nên chúng tôi vẫn duy trì khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục thận trọng và đứng ngoài thị trường quan sát thêm.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 24/12/2018 - 28/12/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và chỉ một phiên hồi phục vào thứ 5. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 916,41 điểm và 882,17 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 19,72 điểm (-2,2%) xuống 892,54 điểm.

CLW là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 30% từ 13.350 đồng lên 17.350 đồng, tiếp theo là DTT với mức tăng 22% từ 7.270 đồng lên 8.890 đồng. Ở chiều ngược lại, TTE là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 30% từ 15.350 đồng xuống 10.750 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index kết tuần giao dịch trong sắc đỏ. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào cuối tuần. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 105,02 điểm và 98,92 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 0,22 điểm (-0,2%) xuống 104,23 điểm.

HHC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 48,5% từ 80.000 đồng lên 118.800 đồng, tiếp theo là SCJ với mức tăng 40% từ 4.000 đồng lên 5.600 đồng. Ở chiều ngược lại, HTP là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 21% từ 6.300 đồng xuống 5.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 742,55 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 14,96 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất là HPG với 9,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KDH với 4,7 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, EIB là mã bị bán ròng nhiều nhất với 4,9 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 830,64 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 32,78 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là VCG với 33,9 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VC3 với 825 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là mã được mua ròng nhiều nhất với 1,4 triệu cổ phiếu.

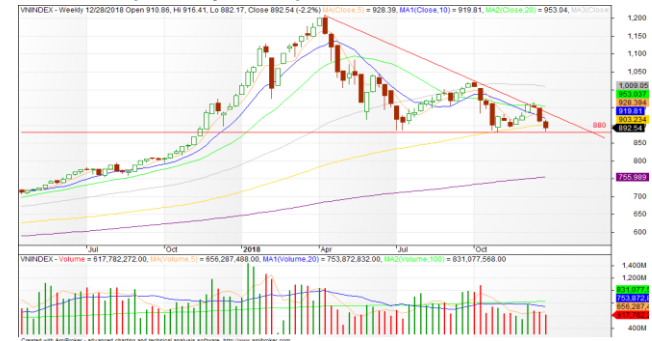
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Những kỷ lục của kinh tế Việt Nam năm 2018 qua các con số

Kinh tế Việt Nam kết thúc năm 2018 với nhiều kết quả tốt đẹp, trong đó, phải kể đến mức tăng trưởng cao nhất 10 năm trở lại đây, đạt 7,08% hay lần đầu tiên sau 13 năm ngân sách có thặng dư.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp, thanh khoản tiếp tục ở dưới mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ với phần bóng dưới dài hơn bóng trên cho thấy bên bán tiếp tục chiếm ưu thế trong tuần qua và lực cầu bắt đáy quanh vùng đáy cũ tại 880 điểm vẫn là khá tốt đã giúp thị trường hồi phục nhẹ từ đây. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 1.010 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch đầu tiên của năm 2019 với chỉ 3 phiên (2/1-4/1), VN-Index có thể sẽ test lại đáy cũ 880 điểm và kỳ vọng chỉ số sẽ có nhịp bật lên lại 900 điểm.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm trong tuần thứ ba liên tiếp, thanh khoản vẫn ở dưới mức trung bình 20 tuần. Cây nến tuần đỏ với phần bóng dưới dài cho thấy bên bán vẫn chiếm ưu thế trong tuần qua, nhưng lực cầu bắt đáy vẫn khá tiềm năng đã giúp chỉ số có sự hồi phục nhẹ về cuối tuần. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự 104,5 điểm (MA10 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 115 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch đầu tiên của năm 2019 với chỉ 3 phiên (2/1-4/1), HNX-Index được kỳ vọng sẽ có nhịp hồi phục nhẹ trở lại với mục tiêu là vùng kháng cự 104,5-105,5 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,44 - 36,54 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 120.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 70.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 20 đồng

Tỷ giá trung tâm VND/USD hôm nay được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.825 đồng/USD, tăng 20 đồng.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 3,4 USD/ounce tương ứng với 0,27% lên 1.284,5 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,14 điểm tương ứng 0,14% xuống 95,86 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1462 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2658 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 110,37 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1,17 USD tương ứng 2,62% lên 45,78 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/12, chỉ số Dow Jones tăng 260,37 điểm tương ứng 1,14% xuống 23.138,82 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 25,14 điểm tương ứng 0,38% xuống 6.579,49 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 21,13 điểm tương ứng 0,86% xuống 2.488,83 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	9,678,080	EIB	4,866,890
2	KDH	4,722,330	VRE	3,168,330
3	BID	4,261,140	E1VFN30	2,697,760
4	HDB	1,845,880	CTG	2,005,350
5	DXG	1,716,160	HBC	1,128,830

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VGC	1,359,100	VCG	33,928,600
2	PVS	1,005,340	VC3	825,000
3	APS	79,200	TC6	272,600
4	HCC	41,200	SHS	140,600
5	ART	31,800	VIT	87,040

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	39.00	38.70	↓ -0.77%	38,419,210
EIB	14.00	14.05	↑ 0.36%	35,060,229
ITA	3.30	3.06	↓ -7.27%	30,396,180
MBB	20.95	19.45	↓ -7.16%	28,915,410
HPG	29.95	30.95	↑ 3.34%	27,957,950

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	26.00	22.60	↓ -13.08%	55,437,658
SHB	7.40	7.20	↓ -2.70%	21,182,098
ACB	29.40	29.60	↑ 0.68%	17,829,622
PVS	18.80	17.60	↓ -6.38%	17,721,872
VGC	18.40	18.20	↓ -1.09%	16,201,448

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CLW	13.35	17.35	4.0	↑ 29.96%
DTT	7.27	8.89	1.6	↑ 22.28%
HAI	1.97	2.39	0.4	↑ 21.32%
HAS	8.56	10.00	1.4	↑ 16.82%
TMS	23.00	26.70	3.7	↑ 16.09%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHC	80.00	118.80	38.8	↑ 48.50%
SCJ	4.00	5.60	1.6	↑ 40.00%
TTL	8.90	12.40	3.5	↑ 39.33%
SDA	3.70	5.10	1.4	↑ 37.84%
TET	26.40	35.00	8.6	↑ 32.58%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TTE	15.35	10.75	-4.6	↓ -29.97%
IDI	9.40	7.17	-2.2	↓ -23.72%
ASM	9.73	7.80	-1.9	↓ -19.84%
HOT	27.00	21.70	-5.3	↓ -19.63%
QCG	5.50	4.60	-0.9	↓ -16.36%

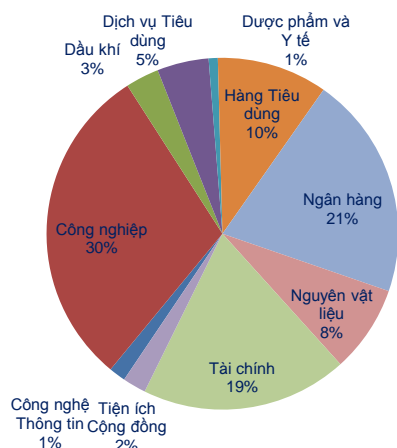
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HTP	6.30	5.00	-1.3	↓ -20.63%
HVA	3.40	2.80	-0.6	↓ -17.65%
DNY	4.30	3.60	-0.7	↓ -16.28%
DPS	0.70	0.60	-0.1	↓ -14.29%
SRA	49.00	42.50	-6.5	↓ -13.27%

(*) Giá điều chỉnh

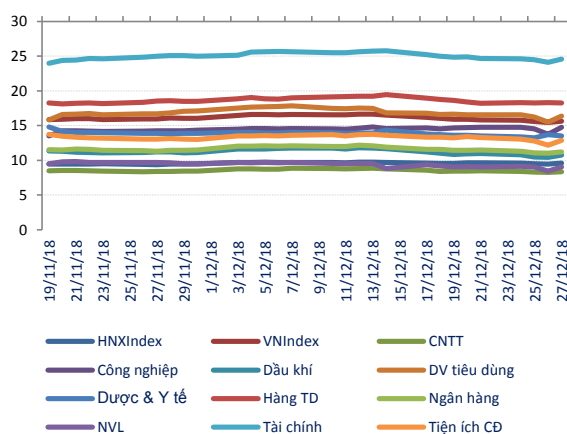


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Chuỗi PE ngành và thị trường



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	38,419,210	12.8%	1,291	30.0	3.8
EIB	35,060,229	9.2%	1,102	12.7	1.1
ITA	30,396,180	1.3%	148	20.6	0.3
MBB	28,915,410	16.2%	2,341	8.3	1.3
HPG	27,957,950	25.8%	4,334	7.1	1.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	55,437,658	15.2%	2,645	8.5	1.5
SHB	21,182,098	10.2%	1,424	5.1	0.5
ACB	17,829,622	24.6%	3,498	8.5	1.7
PVS	17,721,872	7.0%	1,748	10.1	0.7
VGC	16,201,448	8.2%	1,263	14.4	1.3

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CLW	↑ 30.0%	12.8%	1,970	8.8	1.1
DTT	↑ 22.3%	4.5%	657	13.5	0.6
HAI	↑ 21.3%	-1.3%	-154	-	0.2
HAS	↑ 16.8%	3.8%	701	14.3	0.5
TMS	↑ 16.1%	13.0%	4,132	6.5	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHC	↑ 48.5%	6.7%	1,446	82.2	5.5
SCJ	↑ 40.0%	17.4%	2,308	2.4	0.5
TTL	↑ 39.3%	0.7%	95	130.2	1.0
SDA	↑ 37.8%	0.0%	4	1,385.1	0.5
TET	↑ 32.6%	19.4%	3,047	11.5	2.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	9,678,080	25.8%	4,334	7.1	1.7
KDH	4,722,330	8.4%	1,413	23.4	2.1
BID	4,261,140	16.1%	2,435	14.1	2.2
HDB	1,845,880	15.6%	2,504	12.1	1.9
DXG	1,716,160	20.6%	3,029	7.9	1.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VGC	1,359,100	8.2%	1,263	14.4	1.3
PVS	1,005,340	7.0%	1,748	10.1	0.7
APS	79,200	-1.5%	-143	-	0.3
HCC	41,200	19.5%	2,999	4.8	0.9
ART	31,800	10.2%	1,189	2.1	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	304,162	5.2%	1,205	79.1	5.8
VHM	245,854	31.8%	3,252	22.6	4.8
VNM	208,969	37.7%	5,556	21.6	8.2
VCB	192,481	21.0%	3,359	15.9	3.1
SAB	171,543	28.5%	7,192	37.2	10.3

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,916	24.6%	3,498	8.5	1.7
VCS	10,600	41.3%	6,806	9.9	3.8
VCG	9,983	15.2%	2,645	8.5	1.5
SHB	8,662	10.2%	1,424	5.1	0.5
PVS	8,412	7.0%	1,748	10.1	0.7



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
2/1/2018	28/12/2018	28/12/2018	28/12/2018	DIG	Họp Hội đồng Quản trị
29/12/2017	28/12/2018	6/10/2016	5/10/2016	SD3	Thay đổi về : Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/10/2018	28/12/2018	18/10/2018	17/10/2018	CTI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/11/2018	28/12/2018	30/11/2018	29/11/2018	VCP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20/11/2018	28/12/2018	0/1/1900	7/12/2018	LGM	Đại hội Đồng Cổ đông
23/11/2018	28/12/2018	10/12/2018	7/12/2018	HND	Đại hội Cổ đông Bất thường
27/11/2018	28/12/2018	5/12/2018	4/12/2018	SFG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28/11/2018	28/12/2018	10/12/2018	7/12/2018	BMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/11/2018	28/12/2018	17/12/2018	14/12/2018	ISH	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/11/2018	28/12/2018	17/12/2018	14/12/2018	NFC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/12/2018	28/12/2018	14/12/2018	13/12/2018	DBM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/11/2018	28/12/2018	10/12/2018	7/12/2018	HNR	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/12/2018	28/12/2018	14/12/2018	13/12/2018	DRC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/12/2018	28/12/2018	14/12/2018	13/12/2018	ICN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4/12/2018	28/12/2018	12/12/2018	11/12/2018	PPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/12/2018	28/12/2018	14/12/2018	13/12/2018	HVT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5/12/2018	28/12/2018	18/12/2018	17/12/2018	D11	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/12/2018	28/12/2018	17/12/2018	14/12/2018	LG9	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/12/2018	28/12/2018	19/12/2018	18/12/2018	TMP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/12/2018	28/12/2018	19/12/2018	18/12/2018	SCS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/12/2018	28/12/2018	19/12/2018	18/12/2018	VNS	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2018	28/12/2018	14/12/2018	13/12/2018	HLY	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2018	28/12/2018	17/12/2018	14/12/2018	LAI	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/12/2018	28/12/2018	19/12/2018	18/12/2018	THA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2018	28/12/2018	19/12/2018	18/12/2018	TVP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12/12/2018	28/12/2018	20/12/2018	19/12/2018	BSA	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2018	28/12/2018	18/12/2018	17/12/2018	VNG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13/12/2018	28/12/2018	20/12/2018	19/12/2018	CTB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/12/2018	28/12/2018	28/12/2018	28/12/2018	DHC	Niêm yết thêm
24/12/2018	28/12/2018	28/12/2018	28/12/2018	TPB	Niêm yết thêm



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
